

Số: 283/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1289/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Hà Văn H, sinh năm 197x.**

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Số x ngõ 29x/6x/1x đường L, phường L, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 198x.**

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: số 11x tổ x Đ, phường N, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (số 18x Đ, phường N, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hà Văn H và chị Nguyễn Thu H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn H và chị Nguyễn Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội ngày 11/6/2002.

Sau khi kết hôn, anh H, chị H chung sống với nhau tại nhà bố mẹ anh H địa chỉ số 1x ngõ 17x T, phường H, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm sống, chưa giải quyết được mâu thuẫn chung. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ 2012 cho đến nay, mỗi người một nơi và không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh H, chị H xác định tình tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

2.2.Về nuôi con chung: Anh Hà Văn H và chị Nguyễn Thu H có 02 con chung: Hà Lan N (Nữ), sinh ngày 18/10/200x và Hà Minh T (Nam), sinh ngày 15/11/200x. Giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con Hà Minh T. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng nuôi cháu T hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Cháu Hà Lan N đã đủ tuổi trưởng thành nên việc ở với ai là do cháu tự quyết định.

Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.3.Về chia tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh Hà Văn H và chị Nguyễn Thu H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2.4.Về nợ: Anh Hà Văn H và chị Nguyễn Thu H không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2.5.Án phí: Anh Hà Văn H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0071097 ngày 28/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh H đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P. H, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Hương

